**ĐĂNG KÍ GIẢNG DẠY TUẦN 9 lớp 3 A *(Từ 4/11 – 8/ 11/2024)***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Thứ ngày*** | ***Buổi*** | ***Tiết*** | ***Môn học*** | ***Tên bài*** | ***Điều chỉnh*** |
| **Hai****04/11** | ***Sáng*** | 1 | Chào cờ | Biết quý trọng thời gian | TH |
| 2 | Toán1 | Luyện tập ( T2) |  |
| 3 | Tiếng việt 1 | Ôn tập giữa học kì 1( tiết 1 +2 ) |  |
| 4 | Tiếng việt 2 |
| ***chiều*** | 1 | T việt Tăng 1 | LT: Mẫu câu Ai làm gì? |  |
| 2 |  |  |  |
| 3 | Toán tăng 1 | Ôn tập về bảng chia |  |
| **Ba****05/11** | ***Sáng***  | 1 | Tiếng việt 5 | Ôn tập giữa học kì 1( tiết 3 +4 ) |  |
| 2 | Tiếng việt 6 |  |
| 3 | Toán 2 | Một phần hai, một phần tư |  |
| 4 | T việt tăng 2 | Luyện tập : So sánh |  |
| **Năm****07/11** | ***sáng*** | 1 | Tiếng việt 4 | Ôn tập giữa học kì 1( tiết 6) |  |
| 2 | Toán 3 | Một phần ba, một phần năm, một phần sáu |  |
| 3 | Toán 4 | Một phần bảy, một phần tám, một phần chín |  |
| 4 | Toán tăng 2 | Luyện tập: Một phần hai, một phần tư |  |
| **Sáu****08/11** | ***sáng*** | 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |  |
| 3 | Toán 5 | Em ôn lại những gì đã học |  |
| 4 | Toán tăng 3 | Luyện tập : Một phần ba, một phần năm, một phần sáu |  |
| ***Chiều*** | 1 | Tiếng việt 7 | Ôn tập giữa học kì 1 |  |
| 2 | Tiếng việt tăng 4 | LT: Từ có nghĩa giống nhau |  |
| 3 | Sinh hoạt | SHCĐ: Kết quả thực hiện thời gian biểu |  |

***Duyệt, Ngày 1tháng 11năm 2024***

***PHT***

***Nguyễn Thị Hằng***

***Tuần 9***

***Thứ hai ngày 4 tháng 11 năm 2024***

**Tiết 1: Chào cờ**

**BIẾT QUÝ TRỌNG THỜI GIAN**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

* + HS nhận ra được giá trị của thời gian , qua đó bước đầu có ý thức lập thời gian biểu, thực hiện các hoạt động, công việc hàng ngày một cách hợp lí.
	+ HS cần biết quý trọng thời gian, thời gian quý giá nên biết sắp xếp thời gian một cách hợp lý, không để dồn công việc vào một lúc.
	+ Có ý thức làm việc nhóm.Tự giải quyết vấn đề có sáng tạo.Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; tích cực thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.

**II .ĐỒ DÙNG:**

* + Sgk, vở bài tập, dụng cụ cần thiết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. KHỞI ĐỘNG (5 phút)****-** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở, chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ. **2. SINH HOẠT DƯỚI CỜ (15 phút)*****2.1. Thực hiện nghi lễ chào cờ***- GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.***2.2. Tổng kết công tác tuần, triển khai công tác tuần 9***- GV trực ban nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của HS trong tuần 8.- GV TPT triển khai hoạt động tuần 9.+ Tiếp tục duy trì sĩ số.+ Thực hiện nghiêm túc việc giữ gìn vệ sinh nơi công cộng, vệ sinh lớp học.+ Nghiêm cấm học sinh mang bánh kẹo, quà vặt và ăn quà vặt nơi cổng trường.+ Đội Sao đỏ thực hiện nghiêm túc việc theo dõi, chấm điểm thi đua các lớp vào các buổi sáng *(Chú ý việc vệ sinh lớp thực hiện trước giờ truy bài).*+ GVCN nhắc nhở HS khi đi vệ sinh không nô đùa gây mất trật tự và tự ý đóng, khóa cửa ngoài nhà vệ sinh.- Tuyên truyền học sinh không được mang tiền, bánh kẹo đến lớp. Quán triệt Sao đỏ nghiêm túc thực hiện.- HS các lớp chú ý chăm sóc tốt bồn hoa cây cảnh của lớp mình. Chú ý tưới cây, chăm sóc cây. | HS chào cờ. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe và thực hiện. |
| tổ chức cho HS xem tiểu phẩm Biết quý trọng thời gian. | - HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ. |
| - Sau khi HS xem xong tiểu phẩm, GV có thể đặt câu hỏi tương tác với HS như:  | - HS chú ý lắng nghe, theo dõi tiểu phẩm. |
| - Nội dung của tiểu phẩm này là gì? |  |
| - Tiểu phẩm đã gửi đến chúng ta điều gì? | - HS trả lời |
| - Qua tiểu phẩm em đã rút ra được điều gì cho bản thân? | - Chia sẻ bài học rút ra được từ tiểu phẩm: Mỗi người cần biết quý trọng thời gian, thời gian quý giá nên biết sắp xếp thời gian một cách hợp lý, không để dồn công việc vào một lúc. |
| - GV nhận xét, bổ sung. |  |
|  - Qua bài học hôm nay, em đã biết thêm điều gì? | - HS chia sẻ thông tin học được trong bài học hôm nay. |
|  - GV chốt nội dung bài học. | - HS lắng nghe |
| - GV nhận xét giờ học + Tuyên dương HS | - HS lắng nghe |

*Nhắc nhở: HS thực hiện tốt các nền nếp vào lớp và ra về. Thực hiện xếp hàng ra đến khu vực để xe phụ huynh (đối với lớp có hs đi xe đạp sẽ tự phân tách HS. HS đi xe đạp xếp hàng xuống lán xe, HS không đi xe đạp xếp hàng ra khu vực cổng).*

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………….………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..…

**Tiết 2:Toán 1**

**Bài 25: LUYỆN TẬP (TIẾP THEO) – Trang 32**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố kĩ năng sử dụng các bảng chia đã học

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

*HS KT: Viết số 3,4,5. Phép cộng trừ trong phạm vi 2,3*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 73 – 74**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

**Tiết 3+ 4: Tiếng việt**

**Bài 5: ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I - TIẾT 1**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, HTL của HS. HS đọc trôi chảy, đạt tốc độ 60 - 65 tiếng phút, thuộc lòng các khổ haydùng hay đã HTL trong nửa đầu học kì I.

- Ôn luyện về bảng chữ và tên chủ. HS biết sắp xếp các tên riêng theo thứ tự trong bảng chữ cái.

**2. Năng lực.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Trả lời được câu hỏi trong bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia hoạt động trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu trường, lớp qua bài đọc.Góp phần bồi dưỡng tình yêu với văn học.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bạn bè qua bài đọc.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

\* GV: - Các tờ phiếu viết tên bài tập đọc và 1 CH đọc hiểu; phiếu viết YC đọc thuộc lòng (tên các khổ thơ, bài thơ cần thuộc lòng).

- 20 mảnh bìa ghi 10 tên trong BT 2; mỗi tên ghi vào 2 mảnh bìa. Một số viên nam châm,

\*HS: SGK, vở, bút

*HS KT: Đọc, viết chữ cái, từ bà, bố, mẹ*

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 135 – 136**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Bài 5: ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I - TIẾT 2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Tiếp tục đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, HTL của HS.(như tiết 1)

- Đọc hiểu bài thơ “Ngày em vào Đội.” HS đọc trôi chảy, hiểu nội dung bài đọc.

- Hiểu ý nghĩa của bài thơ: Bài thơ là lời dặn dò của chị với em, thể hiện niềm tự hàovà tin tưởng của người chị về sự trưởng thành của em trong ngày em vào Đội.

- Ôn luyện về từ ngữ chỉ đặc điểm.

- Ôn luyện về hình ảnh so sánh trong câu.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, yêu trường, lớp qua bài thơ.Góp phần bồi dưỡng tình yêu với văn học.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bạn bè qua bài thơ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: +Các tờ phiếu viết tên bài tập đọc và 1 CH đọc hiểu; phiếu viết YC đọc thuộc lòng (tên các khổ thơ, bài thơ cần thuộc lòng).

- HS: SGK, vở, bút

*HS KT: Đọc, viết chữ cái, từ bà, bố, mẹ*

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 136 – 138**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

**Tiết 2: Toán Tăng 1**

**ÔN TẬP VỀ BẢNG CHIA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố cho HS các bảng chia đã học.

- Rèn kĩ năng thực hiện các phép tính và áp dụng giải toán liên qun đến các phép tính chia đã học.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực vào hoạt động vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

 **3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Đoc các sô 1,2,3,4,5 thuộc bảng cộng trừ PV 2,3*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy tính, ti vi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**1. Khởi động**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| - GV cho HS chơi trò chơi trò chơi “Đố bạn” để tìm kết quả của các phép tính trong các bảng chia đã học.- Tổ chức nhận xét, tuyên dương.- GV kết hợp giới thiệu bài**2. Luyện tập****Bài 1:Tính**

|  |  |
| --- | --- |
| 15 : 3 =18 : 2 =28 : 4 =35 : 5 =42 : 6 =90 : 9 = | 54 : 6 =45 : 5 =35 : 7 =48 : 8 = 81 : 9 = 0 : 9 =  |

- Cho HS nêu yêu cầu bài- Cho HS làm việc cá nhân vào vở.- Tổ chức báo cáo.*Chốt: Củng cố lại các phép tính trong các bảng chia đã học.***Bài 2:** Điền dấu <,>,=

|  |  |
| --- | --- |
| 15 : 3 ... 35 : 512 : 6 ... 18 : 648 : 8 ... 36 : 681 : 9 .... 63 : 9  | 24 : 4 ... 24 : 636 : 9 ....45 : 90 : 8 ....0 : 545 : 5 .... 45 : 1 |

+ Bài yêu cầu gì?+ Muốn điền dấu chính xác làm gì?- Yêu cầu HS tự làm bài rồi chữa trên bảng lớp. - Gọi HS nhận xét bài trên bảng lớp.**Bài 3:** Sau khi sấy khô 56 kg vải tươi thì bác Lan thu được một lượng vải khô. Số ki-lô-gam vải khô giảm đi 7 lần so với số ki-lô-gam vải tươi. Hỏi bác Lan thu được bao nhiêu ki-lô-gam vải khô?- Cho HS đọc bài toán, tóm tắt bài toán.- Bài toán cho biết gì?- Bài toán hỏi gì?- Yêu cầu HS nêu cách làm.- Yêu cầu HS làm bài, chữa bài, nhận xét*- Chốt: Củng cố cách giải bài toán giải bằng phép tính chia có liên quan đến phép tính chia.***3. Vận dụng****Bài 4:** Lấy số tròn chục lớn nhất có hai chữ số chia cho số lớn nhất có 1 chữ số ta được một số. Tìm phép chia đó.- Cho HS đọc đề, phân tích đề toán.- Cho HS thảo luận nhóm 4 làm bài.- Tổ chức chữa bài, nhận xét.- GV thu chấm, nhận xét.-> Củng cố về phép nhân hai số, cách tìm số liền trước.- Tiết học hôm nay củng cố cho em kiến thức gì?- Nhận xét tiết học. Dặn HS về nhà ôn lại các bảng chia. | - HS hỏi đáp nhau trước lớp- Lớp nhận xét- HS nêu yc.- HS làm việc cá nhân vào vở.- HS liên tiếp báo cáo kết quả.+ Điền dấu < ; >; =+ Thực hiện tính rồi so kết quả.- HS làm trong vở; 1 HS làm trên bảng lớp.

|  |  |
| --- | --- |
| 15 : 3 < 35 : 512 : 6 < 18 : 648 : 8 = 36 : 681 : 9 > 63 : 9  | 24 : 4 > 24 : 636 : 9 < 45 : 90 : 8 = 0 : 545 : 5 < 45 : 1 |

- 1 - 2 HS đọc bài toán, tóm tắt- Bài toán cho biết: Sấy khô 56 kg vải tươi thì bác Lan thu được số ki-lô-gam vải khô giảm đi 7 lần so với số ki-lô-gam vải tươi. - Bài toán hỏi: Bác Lan thu được bao nhiêu ki-lô-gam vải khô?- HS nêu: Thực hiện phép tính chia- HS làm bài, chữa bài.Bài giảiBác Lan thu được số ki-lô-gam vải khô là: 56 : 7 = 8 (kg) Đáp số: 8 kg vải- 2 HS đọc đề, phân tích đề.- Các nhóm thảo luận, làm bài- HS chữa bàiĐáp án:- *Số tròn chục lớn nhất có hai chữ số là 90**- Số lớn nhất có 1 chữ số là 9.**- Vậy phép chia đó là: 90 : 9 = 10* *Đáp số : 10*- HS nối tiếp nhau trả lời.- HS theo dõi |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

**Tiết 3: Tiếng việt tăng 1**

**Luyện tập: MẦU CÂU AI LÀM GÌ?**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

+ Biết đặt câu nói về hoạt động; ôn tập mẫu câu Ai làm gì?

- Phát triển năng lực văn học:

+ Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Đọc chữ cái, đọc, viết từ bố, bà, mẹ,*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bảng phụ

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**1. Khởi động.**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV cho cả lớp hỏi đáp về 3 mẫu câu đã học | + HS trả lời:- Ai là gì?- Ai làm gì?- Ai thế nào? |
| - GV nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe, nhËn xÐt. |
| **2. Luyện tập:** |  |
| **Bài 1:** Hãy khoanh vào chữ cái trước nh÷ng câu thuộc kiểu câu Ai làm gì? a. Em làm bài tập về nhà.b. Bạn Lan chăm ngoan, học giỏi.c. Chúng em vệ sinh lớp học.d. Bố em là công nhân. | - HS nêu yêu cầu của bài. |
| - Yêu cầu HS làm bài.- Nhận xét.-> Chốt đáp án đúng: Khoanh câu a, c. | - HS làm bài vào vở. HS chữa bài.- Nhận xét. |
| **Bài 2:** Đặt câu hỏi cho bộ phận in đậm trong các câu sau: a**. Hoa** làm bài tập về nhà.b. Cô giáo **đanggiảng bài.**c. **Nam** nhấc ống nghe lên. | - HS nêu yêu cầu của bài. |
| - YCHS làm bài.-> Chốt đáp án đúng:a**.** Ai làm bài tập về nhà?b. Cô giáo làm gì?c. Ai nhấc ống nghe lên? | - HS làm bài.- 3 HS lên bảng làm.- Nhận xét. |
| **Bài 3:** Gạch một gạch dưới bộ phận câu trả lời câu hỏi Ai? Gạch hai gạch dưới bộ phận câu trả lời Làm gì?a. Cậu bé oà khóc.b. Hoa giảng bài cho các bạn.c. Quang đang dạo chơi ngoài vườn. | - HS nêu yêu cầu của bài. |
| - HS làm bài vào vở.- Nhận xét.-> Chốt đáp án đúng.a. Cậu béoà khóc.b. Hoagiảng bài cho các bạn.c. Quangđang dạo chơi ngoài vườn. | - HS làm bài vào vở. HS đọc lên bảng chữa bài.- Nhận xét. |
| => Chốt: Mẫu câu Ai là gì? gồm 2 bộ phận, bộ phận thứ nhất trả lời cho câu hỏi Ai?, bộ phận thứ hai trả lời cho câu hỏi Làm gì? |  |
| **3. Vận dụng** |  |
| **Bài 4:** Em hãy đặt câu theo mẫu Ai làm gì?- Yêu cầu mỗi HS đặt 1 câu theo mẫu Ai làm gì?- GV nhận xét.-> Chốt đáp án đúng:VD: Chúng em đang chơi đá bóng.Bạn Tuấn đang làm bài tập./.... | - HS nêu yêu cầu của bài.- HS làm bài vào vở.- Nhiều HS trình bày bài làm.- Nhận xét. |
| - Mẫu câu Ai làm gì? thường dùng để làm gì?- Nhận xét tiết học. | - Mẫu câu Ai làm gì? thường dùng để tả hoạt động của sự vật |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

***Thứ ba ngày 5 tháng 11 năm 2024***

**Tiết 1 +2 : Tiếng việt**

**Bài 5: ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I - TIẾT 3**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

 -Tiếp tục đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, HTL của HS. (như tiết 1)

- Ôn luyện viết đoạn văn kể về tiết học hay kể lại một cuộc nói chuyện điện thoại của em.Viết được đoạn văn theo quy tắc Bàn tay (gồm 5 bước trong viết đoạn văn).

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Đoạn viết rõ ràng, mạch lạc, trôi chảy, đúng nội dung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết vận dụng các tình huống trong cuộc sống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng bạn thảo luận nhóm, hợp tác tìm hiểu bài.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, yêu trường, lớp qua bài thơ.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bạn bè qua bài thơ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Đọc, viết chữ cái. Viết từ chú, cô*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** - Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, máy tính, ti vi, SGK

 **2.Học sinh:** SGK, Vở BT Tiếng Việt.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**Dạy theo SGV trang 138**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

**Bài 5: ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I - TIẾT 4**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

 -Tiếp tục đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, HTL của HS. (như tiết 1)

- Đánh giá kĩ năng viết: Nghe viết đúng chính tả bài thơ Bà.

+ Viết chính tả: nghe - viết đúng bài thơ

+ Viết được một đoạn thơ trôi chảy, rõ ràng, mắc ít lỗi.

 - Phân biệt từ chỉ sự vật, từ chỉ đặc điểm, từ chỉ hoạt động.

 - Sử dụng từ để đặt câu.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Đoạn viết rõ ràng, mạch lạc, mắc ít lỗi. Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết vận dụng các tình huống trong cuộc sống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng bạn thảo luận nhóm, hợp tác tìm hiểu bài.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp đất nước qua bài thơ.

- Phẩm chất nhân ái: Bồi dưỡng tình cảm gia đình, tình bạn và lòng tốt

- Phẩm chất chăm chỉ: Rèn tính kiên trì, cẩn thận.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** - Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, máy tính, ti vi, SGK

 **2.Học sinh:** SGK, Vở BT Tiếng Việt.

*HSKT: Đọc, viết chữ cái. Viết từ chú, cô*

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 139**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

**Tiết 3: Toán 2**

**Bài 26: MỘT PHẦN HAI. MỘT PHẦN TƯ - Trang 56**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết(thông qua hình ảnh trực quan) về “một phần hai”, “một phần tư”. Biết đọc, viết: $\frac{1}{2}; \frac{1}{4}$

- Tạo thành “một phần hai”, “một phần tư” thông qua thao tác thực hành gấp giấy

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

*HSKT: Đọc, viết số từ 0 -5, bảng cộng, trừ PV 2,3*

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 74 – 76**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Tiết 4: Tiếng việt tăng2**

**LUYỆN TẬP VỀ SO SÁNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Phát triển năng lực ngôn ngữ:

+ Củng cố về các sự vật được so sánh, các hình ảnh so sánh, từ so sánh và kiểu so sánh.

- Phát triển năng lực văn học:

+ Cảm nhận được giá trị văn học của các hình ảnh so sánh.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- HS: Vở ghi

*HSKT: Đọc, viết chữ cái. Viết từ chú, cô*

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**1. Khởi động:**

**2. Luyện tập:**GV yêu cầu HS hát 1 bài hát mà các em yêu thích.

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 1**: Gạch chân dưới các sự vật được so sánh với nhau trong các câu văn sau: | - Xđ yêu cầu của bài |
| a. Lá cọ xoè ra trông giống như mặt trời xanh. | - Làm bài vào vở.- Một số HS nêu đáp án trước lớp. |
| b. Nắng như lửa đổ xuống núi rừng. |  |
| c. Sóc bay có hình dáng nhỏ bằng quả dưa chuột. |  |
| d. Quả sim giống hệt một con trâu mộng tí hon béo tròn múp míp. |  |
| - GV và HS chữa bài, chốt đáp án đúng. |  |
| a. Lá cọ xoè ra trông giống như mặt trời xanh.b. Nắng như lửa đổ xuống núi rừng.c. Sóc bay có hình dáng nhỏ bằng quả dưa chuột.d. Quả sim giống hệt một con trâu mộng tí hon béo tròn múp míp. |
| \* Vì sao tác giải lại so sánh các sự vật đó với nhau? | - HS... |
| => Chốt: Hai sự vật được so sánh với nhau phải là hai sự vật có nét tương đối giống nhau, mục đích so sánh phải làm cho sự vật được so sánh đẹp thêm lên.  |
| **Bài 2:** Ghi lại những từ chỉ sự so sánh có trong bài tập 1. | - HS ghi vào vở và nêu đáp án trước lớp. |
| => Chốt: Các từ chỉ sự so sánh có trong bài tập 1 là: như, nhỏ bằng, giống hệt. \*Ngoài ra người ta còn có thể sử dụng các từ so sánh nào khác?  | - là, tựa như, tựa,... |
| **Bài 3**: Gạch chân những hình ảnh so sánh trong các câu văn, câu thơ sau: | - HS xác định yêu cầu của bài. |
| a. Ngước mắt lên trông, ta sẽ thấy những dải hoa xoan đã phủ kín cành cao cành thấp, tựa như những áng mây phớt tím đang lững lờ bay qua ngõ trúc. |  |
| b.Từ dưới nhìn lên, ngọn cau xoè ra như chiếc ô màu xanh, còn nõn cau như mũi kiếm đâm vút lên trời. |  |
| c. Mặt trời chìm cuối đồng xaSương lên mờ mịt như là khói bay. |  |
| \* Yêu cầu BT1 và yêu cầu BT3 có điểm gì khác nhau? | - BT1: Tìm các sự vật được so sánh với nhau. |
|  | - BT3: Tìm những hình ảnh so sánh. |
| \* GV lưu ý điểm khác biệt giữa cách tìm các sự vật được so sánh với nhau và cách tìm hình ảnh so sánh trong các câu văn, câu thơ cho trước. |  |
| - GV và HS nhận xét, chữa bài, chốt đáp án đúng. | - HS làm bài vào vở.- Một số HS làm bảng. |
| a. Ngước mắt lên trông, ta sẽ thấy những dải hoa xoan đã phủ kín cành cao cành thấp,tựa như những áng mây phớt tím đang lững lờ bay qua ngõ trúc. |
| b.Từ dưới nhìn lên, ngọn cau xoè ra như chiếc ô màu xanh, còn nõn cau như mũi kiếm đâm vút lên trời. |
| c. Mặt trời chìm cuối đồng xaSương lên mờ mịt như là khói bay. |  |
| \* Trong các hình ảnh so sánh ở bài tập 3, em thích hình ảnh so sánh nào nhất? Vì sao? | - HS nêu.  |
| - GVnhấn mạnh cho HS một số hình ảnh đẹp trong các câu văn, câu thơ. |  |
| **3. Vận dụng:**- GV yêu cầu HS vận dụng kiến thức đã học về So sánh để viết một câu văn có hình ảnh so sánh. | - HS thực hành theo yêu cầu của GV. |
| - Nêu các từ thường dùng để so sánh.- Nhận xét giờ học. | - HS nêu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

Thứ năm ngày 7 tháng 11 năm 2024

**Tiết 1: Tiếng việt**

**Bài 5: ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I - TIẾT 6**

**(Luyện tập chuẩn bị đánh giá kĩ năng đọc hiểu)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

 - Đánh giá kĩ năng đọc hiểu, kiến thức tiếng Việt. HS hiểu bài đọc, trả lời đượccác CH.

 **2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, yêu trường, lớp qua bài thơ.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bạn bè qua bài thơ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV: Kế hoạch bài dạy.Phô tô đề luyện tập đủ phát cho từng HS.

-HS: SGK và các thiết bị phục vụ cho tiết học.

*HSKT: Đọc, viết chữ cái. Viết, đọc từ chú, cô*

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 141 - 143**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

**Tiết 3 : Toán 3**

**Bài 27: MỘT PHẦN BA.MỘT PHẦN NĂM. MỘT PHẦN SÁU**

**Trang 59**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết (thông qua hình ảnh trực quan) về “một phần ba”, “một phần năm”, “một phần sáu”. Biết đọc $\frac{1}{3}; \frac{1}{5}; \frac{1}{6}$

- Vận dụng nội dung đã học đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

+ Hai đoạn dây, trong đó một đoạn gấp lại 4 lần thì được đoạn kia.

+ Một số tình huống đơn giản dẫn tới nhu cầu tính độ dài của một đoạn thẳng được giảm đi một số lần so với độ dài của một đoạn thẳng cho trước.

*HSKT: Đọc, viết số từ 0-5, thuộc bảng cộng trừ PV 2,3*

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 77 - 79**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

**Tiết 3: Toán 4**

**Bài 28: MỘT PHẦN BẢY. MỘT PHẦN TÁM. MỘT PHẦN CHÍN**

**Trang 61**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết (thông qua hình ảnh trực quan) về “một phần bảy”, “một phần tám”, “một phần chín”. Biết đọc $\frac{1}{7}; \frac{1}{8}; \frac{1}{9}$

- Vận dụng nội dung đã học đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

*HSKT: Đọc, viết các số từ 0-5. Thuộc bảng cộng, trừ trọng phạm vi 2,3. Đọc bảng cộng trong PV 4*

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 79 - 81**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Tiết 4: Toán tăng 2**

**Luyện tập: MỘT PHẦN HAI, MỘT PHẦN TƯ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết(thông qua hình ảnh trực quan) về “một phần hai”, “một phần tư”. Biết đọc, viết: $\frac{1}{2}; \frac{1}{4}$

- Tạo thành “một phần hai”, “một phần tư” thông qua thao tác thực hành gấp giấy

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Đọc, viết các số từ 0-5. Thuộc bảng cộng, trừ trọng phạm vi 2,3. Đọc bảng cộng trong PV 4*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên: bảng phụ, phiếu học tập.

2. Học sinh: vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |
| --- |
| **1. Khởi động:** |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.- GV nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi- HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập** |
| **Bài 1**: Khoanh vào chữ cái dưới hình đã được tô màu ½ hình. |  |
| - GV yêu cầu HS đọc đề bài. | - HS đọc yêu cầu. |
| - Yêu cầu HS quan sát các hình và xác định hình nào đã được tô màu $\frac{1}{2}$ hình. | - HS quan sát và xác định hình đã tô màu $\frac{1}{2}$ hình. |
|  | - HS làm cá nhân vào PHT + giải thích cách làm. |
| - GV và HS chốt đáp án: A, C | - HS lắng nghe |
| => Củng cố cách tìm $\frac{1}{2}$ hình của một hình. |  |
| **Bài 2**: Có 28 quả táo chia thành 4 phân bằng nhau. Vậy ¼ số quả táo là..........quả táo. |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc yêu cầu |
| - Yêu cầu HS làm bài | - HS làm bài. |
| - GV + HS chữa bài. | - HS chữa bài và giải thích cách làm. |
| => Củng cố cách tìm một phần mấy của một số. | - HS lắng nghe |
| **Bài 3**: Có 20l mật ong chia đều vào 2 can. Hỏi mỗi can có mấy lít mật ong? |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc yêu cầu |
| - Yêu cầu HS làm bài | - HS làm bài vào vở. |
| - GV + HS chữa bài. | - HS chữa bài. |
| - GV + HS nhận xét. | - HS nhận xét. |
| - Củng cố cách giải bài toán có lời văn. |  |
| **3. Vận dụng** |
| **Bài 4:** Chị có 12 quả táo, chị cho em 1/4 số táo đó. Hỏi chị cho em bao nhiêu quả táo? |
| - Yêu cầu HS đọc thầm bài toán và thảo luận theo nhóm 2. | - HS đọc thầm yêu cầu- HS thảo luận nhóm 2. |
| + Bài toán cho biết gì?+ Bài toán hỏi gì?+ Muốn biết chị cho em bao nhiêu quả táo ta làm như thế nào? | - HS trả lời. |
| - Yêu cầu HS làm bài vào vở. | - HS làm bài vào vở.. |
| - GV + HS chữa bài, nhận xét. | - 1 HS làm bảng lớp + chữa bài. |
| - Chốt cách giải bài toán có lời văn. | - HS lắng nghe.S chia |
| **4. Củng cố dặn dò** |
| - GV nhận xét tiết học, dặn HS về nhà xem lại bài. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

Thứ sáu ngày 8 tháng 11 năm 2024

**Tiết 3: Toán 5**

**Bài 29: EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC - Trang 63**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Thực hành nhân, chia (trong bảng).

- Củng cố nhận biết về $\frac{1}{2}; \frac{1}{3}; \frac{1}{4};\frac{1}{5}; \frac{1}{6}; \frac{1}{7}; \frac{1}{8}; \frac{1}{9}$

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

*HSKT: Đọc, viết các số từ 0-5. Thuộc bảng cộng, trừ trọng phạm vi 2,3. Đọc bảng cộng trong PV 4*

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 81 - 83**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

**Tiết 4: Toán tăng3**

**Luyện tập: MỘT PHẦN BA.MỘT PHẦN NĂM. MỘT PHẦN SÁU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết (thông qua hình ảnh trực quan) về “một phần ba”, “một phần năm”, “một phần sáu”. Biết đọc $\frac{1}{3}; \frac{1}{5}; \frac{1}{6}$

- Vận dụng nội dung đã học đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Đọc, viết các số từ 0-5. Thuộc bảng cộng, trừ trọng phạm vi 2,3.thuộc bảng cộng trong PV 4*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên: bảng phụ, phiếu học tập.

2. Học sinh: vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |
| --- |
| **1. Khởi động:** |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.- GV nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi- HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập** |
| **Bài 1**: Hình được tô màu $\frac{1}{3}$ hình là:C:\Users\Administrator\Documents\Zalo Received Files\images.png |  |
| - GV yêu cầu HS đọc đề bài. | - HS đọc yêu cầu. |
| - Yêu cầu HS quan sát các hình và xác định hình nào đã được tô màu $\frac{1}{3}$ hình. | - HS quan sát và xác định hình đã tô màu $\frac{1}{3}$ hình. |
| - GV chốt đáp án: B | - HS làm cá nhân vào PHT và giải thích cách làm. |
| => Củng cố cách tìm $\frac{1}{3}$ hình của một hình. | - HS lắng nghe |
| **Bài 2**: $\frac{1}{5}$ số con vịt trong hình là: |  |
|

|  |  |
| --- | --- |
| A. 3 con vịt | B. 4 con vịt |
| C. 5 con vịt | D. 6 con vịt |

 |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc yêu cầu |
| - Yêu cầu HS quan sát hình vẽ. | - HS quan sát |
| - Yêu cầu HS làm bài | - HS làm bài. |
| - GV + HS chữa bài. | - HS chữa bài. |
| - GV chốt đáp án đúng: A |  |
| => Củng cố cách tìm $\frac{1}{5}$ hình của một hình. | - HS lắng nghe |
| Bài 3: Tìma, 1/3 của 15l ; 18kg; 21 cmb, 1/5 của 25m; 45dm; 30 giờc, 1/6 của 36l; 12cm; 54 phút |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc yêu cầu |
| - Yêu cầu HS làm bài | - HS làm bài vào vở. |
| - GV + HS chữa bài. | - HS chữa bài. |
| - GV + HS nhận xét. | - HS nhận xét. |
| - Củng cố cách tìm 1/3; 1/5; 1/6 của một số. |  |
| **3. Vận dụng** |
| **Bài 4\*:** Một đoàn thể thao có 45 vận động viên, trong đó có 1/5 số vận động viên nữ. Hỏi đoàn thể thao đó có bao nhiêu vận động viên nữ? |
| - Yêu cầu HS đọc thầm bài toán và thảo luận theo nhóm 2. | - HS đọc thầm yêu cầu- HS thảo luận nhóm 2. |
| + Bài toán cho biết gì?+ Bài toán hỏi gì?+ Muốn biết có bao nhiêu vận động viên nữ ta làm như thế nào? | - HS trả lời. |
| - Yêu cầu HS làm bài vào vở. | - HS làm bài vào vở.. |
| - GV + HS chữa bài, nhận xét. | - 1 HS làm bảng lớp + chữa bài. |
| - Chốt cách giải bài toán có lời văn. | - HS lắng nghe.S chia |
| **4. Củng cố dặn dò** |
| - GV nhận xét tiết học, dặn HS về nhà xem lại bài. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Bài 5: ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I - TIẾT 7**

**(Luyện tập chuẩn bị đánh giá kĩ năng đọc hiểu)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

 - Đánh giá kĩ năng viết. HS viết được đoạn văn kể chuyện được chứng kiến hoặctham

gia ở trường; hay kể về một kỉ niệm đáng nhớ của em với một người thân trong gia đình; ít mắc lỗi chính tả, ngữ pháp.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Đoạn viết rõ ràng, mạch lạc, trôi chảy, đúng nội dung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết vận dụng các tình huống trong cuộc sống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng bạn thảo luận nhóm, hợp tác tìm hiểu bài.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu bạn bè, yêu trường, yêu lớp.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bạn bè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

*HSKT: đọc, viết được từ bà, cô, chú, bố, mẹ*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Kế hoạch bài dạy, và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

- HS: SGK, vở.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**Dạy theo SGV trang 143 - 144**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

**Tiết 2: Tiếng việt tăng4**

**Luyện tập: TỪ CÓ NGHĨA GIỐNG NHAU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Luyện tập nhận biết các từ có nghĩa giống nhau, biết tìm các cặp từ có nghĩa giống nhau và đặt câu với từ đó.

- Biết bày tỏ thái độ yêu thích với những câu thơ có hình ảnh, giàu ý nghĩa.

**2. Năng lực chung.**

- Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi.

-Tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Biết yêu quý bạn bè qua bài đọc. Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

*HSKT: đọc, viết được từ bà, cô, chú, bố, mẹ*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**2. Học sinh:** SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:** |  |
| - GV+ HS cùng khởi động bài hát: Em yêu trường em”. | - HS hát và vận động theo lời bài hát. |
| - GV nhận xét. |  |
| - GV giới thiệu mục tiêu của tiết học. |  |
| **2. Luyện tập:** |  |
| **Bài 1:**Đọc đoạn văn, tìm các cặp từ ngữ có nghĩa giống nhau. Bình theo bố mẹ vào Đồng Tháp. Không bao lâu, Bình nhanh chóng biết được vịt xiêm là con ngan, củ mì là củ sắn, kẹo đậu phộng là kẹo lạc, muối mè là muối vừng, ... |
| **-**  GV cho HS đọc YC của bài tập. | - 1-2 HS đọc bài tập. Cả lớp đọc thầm. |
| **+**  Bài tập yêu cầu gì? | - Đọc đoạn văn, tìm các cặp từ có nghĩa giống nhau. |
| **-** GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi. | - HS thảo luận nhóm đôi. |
| - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả. | - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả, nhóm khác nhận xét bổ sung. |
| - GV chiếu hình ảnh giới thiệu cho HS hiểu thêm về các từ đó: Con ngan, củ sắn, kẹo lạc muối vừng là các từ dùng ở Miền Bắc còn vịt xiêm, củ mì, muối mè là các từ dùng ở Miền Nam. | - HS lắng nghe. |
| - GV nhận xét, tuyên dương HS. | - HS lắng nghe. |
| => Củng cố: *Nhận biết từ có nghĩa giống nhau.* |
| **Bài 2:**Tìm và điền tiếp các từ có nghĩa giống nhau vào mỗi nhóm từ dưới đây và chỉ ra nghĩa chung của từng nhóm:a) Cắt, thái, ...b) To, lớn, ...c) Chăm, chăm chỉ, ... |
| **-**  GV cho HS đọc YC của bài tập. | - 1-2 HS đọc bài tập. Cả lớp đọc thầm. |
| **+**  Bài tập yêu cầu gì? | - HS trả lời. |
| **-** GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi. | - HS thảo luận nhóm đôi. |
| - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả. | - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả, nhóm khác nhận xét bổ sung. |
| - GV chốt đáp án đúng.a) Cắt, thái, **chặt, băm, chém, phát, xén, cưa, xẻ, bổ, …**→ Nghĩa chung: chia cắt đối tượng thành những phần nhỏb) To, lớn, **to tát, vĩ đại, hùng vĩ**→ Nghĩa chung: Có kích thước, cường độ quá mức bình thường.c) Chăm, chăm chỉ, **chịu khó, cần cù, siêng năng**→ Nghĩa chung: Làm nhiều và làm đều đặn một việc gì đó | - HS lắng nghe và chữa bài. |
| => Củng cố: *Tìm từ có nghĩa giống nhau và hiểu được nghĩa chung của từ.* |
| **Bài 3:** Tìm 1- 2 từ ngữ có nghĩa giống nhau với mỗi từ sau.a, mẹ:b, bố:c, lớn:d, đẹp: |
| - GV gọi HS đọc YC của bài tập. | - HS đọc và xác định yêu cầu của bài. |
| - GV yêu cầu HS làm bài. | - HS làm bài vào vở. |
| - GV+ HS chữa bài. | - HS chữa bài.mẹ - má; bố - ba, tía;  |
| **3. Vận dụng:** |  |
| + Hãy đặt 2- 3 câu có sử dụng từ ngữ ở bài tập 3. | - HS đặt câu. |
| - GV nhận xét, tuyên dương HS biết đặt câu văn hay có nghĩa. | - HS lắng nghe. |
| - GV nhận xét tiết học. Dặn HS xem lại bài. | - HS lắng nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Tiết 3: Sinh hoạt**

**Sinh hoạt cuối tuần: KẾT QUẢ THỰC HIỆN THỜI GIAN BIỂU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Học sinh chia sẻ được kết quả thực hiện thời gian biểu trước lớp. Đồng thời học hỏi được kinh nghiệm về việc lập và thực hiện thời gian biểu từ các bạn.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết cách sắp xếp thứ tự các hoạt động công việc trong ngày của bản thân.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lập thời gian biểu các hoạt động, công việc hàng ngày.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ thời gian biểu trước lớp, học hỏi được kinh nghiệm về việc lập và thực hiện thời gian biểu từ các bạn.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: tôn trọng bạn, biết lắng nghe những chia sẻ mà bạn đưa ra.

- Phẩm chất chăm chỉ: chịu khó tìm hiểu cách lập thời gian biểu một cách hợp lý để chia sẻ với các bạn trong lớp.

- Phẩm chất trách nhiệm: làm việc tập trung, nghiêm túc, có trách nhiệm công việc của bản thân.

*HSKT: Đọc thời gian biểu buổi tối của em*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Xây dựng kĩ năng quan sát để nhận ra đặc điểm khác biệt trong ngoại hình, trang phục của mọi người xung quanh.- Cách tiến hành: |
| - GV mở bài hát “Thói quen hàng ngày” để khởi động bài học. + GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát.- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe.-HS trả lời về nội dung bài hát.- HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:***-** Mục tiêu:Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới..**-** Cách tiến hành: |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc nhóm 2)****-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.+ Kết quả sinh hoạt nền nếp.+ Kết quả học tập.+ Kết quả hoạt động các phong trào.- GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.- GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)**\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4)****-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.+ Thực hiện nền nếp trong tuần.+ Thi đua học tập tốt.+ Thực hiện các hoạt động các phong trào.- GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.- GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.- HS thảo luận nhóm 2: nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.- Một số nhóm nhận xét, bổ sung.- Lắng nghe rút kinh nghiệm.- 1 HS nêu lại nội dung.- Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.- HS thảo luận nhóm 4: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.- Một số nhóm nhận xét, bổ sung.- Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.****-** Mục tiêu:Học sinh chia sẻ được kết quả thực hiện thời gian biểu của bản thân.**-** Cách tiến hành: |
| **Hoạt động 3. Kết quả thục hiện thời gian biểu. (Làm việc cá nhân)**- GV tổ chức cho HS chia sẻ kết quả thời gian biểu các hoạt động và công việc trong ngày của bản thân theo gợi ý:- Những việc em đã làm được theo thời gian biểu?- Những việc em chưa làm được theo thời gian biểu và lí do chưa thực hiện được?- Những điều chỉnh của em về thời gian biểu?C:\Users\HOANG KHUE\Desktop\image.png- GV theo dõi.- GV nhận xét chung, tuyên dương.- Nêu cảm nghĩ của bản thân khi sử dụng thời gian biểu? | -HS chia sẻ kết quả thời gian biểu của bản thân theo gợi ý của GV.C:\Users\HOANG KHUE\Desktop\lập-thời-gian-biểu-cá-nhân.png- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.-HS nêu cảm nghĩ. |
| **4. Vận dụng.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà thực hiện công việc mình đã lập trong thời gian biểu.- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |

 *Bến Tắm*,*ngày1 tháng11 năm 2024*

*PHT*